

Bản án số: 128/2026/HS-ST
Ngày: 26-6-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hải Ninh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Gấm và ông Phạm Tiến Dũng

- Thư ký phiên tòa: Ông Chu Trần Khánh Vinh – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 7 – Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 - Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 108/2026/TLST-HS ngày 26 tháng 5 năm 2026, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 102/2026/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2026; đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Hoàng ;** sinh năm 1970 tại Ninh Bình; giới tính: Nam; số căn cước công dân 036070004106; nơi cư trú trước khi bị bắt: **Số A N, phường N, tỉnh Ninh Bình;** quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 7/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông **Nguyễn G** (đã chết) và bà **Vũ Thị H;** bị cáo có vợ là **Nguyễn Thị Thu H1,** sinh năm 1974 (đã ly hôn) và 01 con; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 24-12-2025 **Công an phường N, tỉnh Ninh Bình** xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản; nhân thân: Ngày 10-7-1990 Tòa án nhân dân tối cao xử phạt 05 năm tù về tội “Cướp tài sản công dân”; ngày 09-11-1999 Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xử phạt 18 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”; ngày 21-12-2013 **Công an phường N, thành phố N, tỉnh Nam Định** xử phạt vi phạm hành chính về hành vi hủy hoại tài sản; ngày 14-8-2014 **Công an phường N, thành phố N, tỉnh Nam Định** xử phạt vi phạm hành chính về hành vi gây rối trật tự công cộng; ngày 24-02-2016 **Công an phường N, thành phố N, tỉnh Nam Định** xử phạt vi phạm hành chính về hành vi gây rối trật tự công cộng; ngày 28-01-2019 Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định áp dụng biện pháp xử lý hành

chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, thời hạn 24 tháng; Ngày 11-10-2022 Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường N, thành phố N, tỉnh Nam Định áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại phường, thời hạn 03 tháng; ngày 26-4-2023 Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, thời hạn 21 tháng; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 10-02-2026, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 3 Công an tỉnh N (Có mặt).

2. Họ và tên: **Trần Văn S**; sinh năm 1990 tại Ninh Bình; giới tính: Nam; số căn cước công dân 036090015896; nơi cư trú: **Số D N, phường N, tỉnh Ninh Bình**; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông **Trần Minh H2** và bà **Nguyễn Thị H1**; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 10-02-2026 đến ngày 22-5-2026 được áp dụng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh (Có mặt).

3. Họ và tên: **Ngô Bá M**; sinh năm 1969 tại Ninh Bình; giới tính: Nam; số căn cước công dân 036069002547; nơi đăng ký thường trú: **Số H Điện Biên, phường N, tỉnh Ninh Bình**; nơi ở hiện tại: **Số A S, phường N, tỉnh Ninh Bình**; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 5/12; nghề nghiệp: Tự do; con ông **Ngô Bá P** và bà **Phạm Thị D** (đều đã chết); bị cáo có vợ là **Đào Thị Thu H3** (đã chết) và **Nguyễn Thị P1** và 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt).

4. Họ và tên: **Nguyễn Văn G1**; sinh năm 1980 tại Ninh Bình; giới tính: Nam; số căn cước công dân 037080009221; nơi cư trú: **Tổ dân phố L, phường T, tỉnh Ninh Bình**; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông **Nguyễn Huy T** và bà **Nguyễn Thị M1**; bị cáo có vợ là **Lê Thị Kim N** (đã ly hôn) và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 16-9-2013 **Công an thành phố B**, tỉnh Đắk Lắk xử phạt vi phạm hành chính về hành vi gây rối trật tự công cộng; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt).

5. Họ và tên: **Lâm Sơn T1**; sinh năm 1978 tại Ninh Bình; giới tính: Nam; số căn cước công dân 036078009201; nơi cư trú: **Số B G, phường T, tỉnh Ninh Bình**; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 10/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông **Lâm Bá T2** (đã chết) và bà **Phạm Thị H4**; bị cáo có vợ là **Đào Thị T3** và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt).

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Bà **Nguyễn Thị T4**, sinh năm 1975; Địa chỉ: **Tổ dân phố T, phường T, tỉnh Ninh Bình** (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 01-12-2025, Ngô Bá M, Lâm Sơn T1, Nguyễn Văn G1 ngồi uống bia tại phòng trà Hoa Ban của gia đình bà Nguyễn Thị T4, sinh năm 1975 ở tổ dân phố T, phường T, tỉnh Ninh Bình thì gặp Nguyễn Hoàng C anh Lương Văn T5 sinh năm 1980, chị Đinh Thị P2 sinh năm 1991, Trần Văn S, ông Trần Văn M2 sinh năm 1973, anh Trần Đức Đ sinh năm 1990, ông Nguyễn Nguyên S1, sinh năm 1972 cũng đến ngồi uống bia và hát Karaoke. Đến khoảng 16 giờ 45 phút cùng ngày, Ngô Bá M sang bàn của Hoàng mượn micro để hát nhưng H5 không cho mượn nên M dùng tay trái đẩy H5 về sau và dùng tay phải tát vào mặt H5. H5 đứng dậy dùng tay phải cầm micro đánh lại trúng vào vùng đầu và đuôi mắt trái M, M cầm 02 vỏ chai bia bằng thủy tinh trên bàn bên cạnh định đánh H5 nhưng được mọi người can ngăn, bà Nguyễn Thị T4 yêu cầu tất cả mọi người trong phòng trà ra ngoài, rồi đóng cửa lại. Khi ra đến sân để xe, thấy M bị chảy máu nên G1 chửi H5, S đến can ngăn thì bị T1 chửi và dùng tay phải tát vào mặt S, S dùng tay phải đấm một phát trúng vào mặt T1, G1 lao vào dùng chân phải đạp vào người S, S dùng chân phải đạp T1, dùng tay phải đẩy T1 ngã xuống đất, G1 dùng tay trái túm cổ áo S, đẩy vào sát tường. M lấy chiếc điều cây bằng tre ở cạnh bàn uống nước định xông vào đánh nhau thì ông M2 can ngăn, giằng lấy chiếc điều cây. M tiếp tục cầm chiếc ghế khung bằng kim loại lao đến định đánh S thì ông M2 can ngăn đẩy M ra phía cổng. S giật lấy chiếc điều cây từ tay ông M2 rồi vụt 02 phát trúng vào đầu G1, vụt 04 phát vào người T1. Còn H5 lao vào dùng tay phải đấm M, M dùng ghế giơ lên đỡ rồi vất ghế bỏ chạy ra ngoài đường Đ, H5 đuổi theo M được khoảng 30m nhưng không kịp nên quay lại. Sau đó bà T4 đuổi tất cả ra ngoài đường rồi đóng cổng lại. S cầm chiếc điều cây về đến khu vực đường V, phường N, tỉnh Ninh Bình thì vất xuống ven đường.

Hậu quả: Ngô Bá M bị thương tích 01 vết rách da tại đỉnh đầu, kích thước (3 x 0,2)cm; 01 vết rách da tại đuôi lông mày trái, kích thước (0,7 x 0,2)cm; 01 vết xước da dưới khóe mắt trái, kích thước (3 x 1)cm. Nguyễn Văn G1 bị 01 vết rách da tại vùng đỉnh đầu bên trái, kích thước (1,5 x 0,2)cm.

Phòng trà Hoa Ban bị thiệt hại tài sản: 01 chậu hoa bằng sứ màu trắng, kích thước (23 x 30)cm bị nứt, vỡ; 01 kệ kê cây bằng sứ màu trắng xanh, kích thước (40 x 27)cm vỡ, nứt; 01 cốc thủy tinh màu trắng bị vỡ; mất 01 chiếc điều cây bằng tre.

Ngày 27-01-2026, Ủy ban nhân dân phường T, tỉnh Ninh Bình có công văn đề nghị xử lý đối với sự việc gây mất trật tự tại phòng trà Hoa B đã gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự an toàn xã hội tại địa bàn phường T, tỉnh Ninh Bình.

Cơ quan điều tra đã thu giữ 05 đoạn video được trích xuất từ camera của phòng trà Hoa Ban; 01 chiếc micro nhãn hiệu TH SOUND M8; 02 vỏ chai bia thủy tinh; 01 ghế gỗ có khung bằng kim loại; các mảnh vỡ của 01 cốc thủy tinh; 01 chậu hoa bằng sứ màu trắng; 01 kệ kê cây bằng sứ màu trắng xanh.

Đối với chiếc điều cày **Trần Văn S** đã vấp tại khu vực **đường V, phường N, tỉnh Ninh Bình**, cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thu hồi được.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 11/KLTTCT-TTPY ngày 12-01-2026 của Trung tâm pháp y **Sở Y tế tỉnh N** kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của **Ngô Bá M** tại thời điểm giám định là 3,0%. Cơ chế hình thành thương tích: Do vật tày trực tiếp gây nên.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 12/KLTTCT-TTPY ngày 14-01-2026 của Trung tâm pháp y **Sở Y tế tỉnh N** kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của **Nguyễn Văn G1** tại thời điểm giám định là 1,0%. Cơ chế hình thành thương tích: Do vật tày trực tiếp gây nên.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐ ĐGTS ngày 15-01-2026 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự **Ủy ban nhân dân phường T, tỉnh Ninh Bình** kết luận: Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 790.000 đồng.

Tại Bản kết luận giám định số 402/KL-KTHS ngày 27-01-2026 của **Phòng K Công an tỉnh N** kết luận: Không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong các tệp tin video gửi giám định.

Ngày 24-01-2026 **Ngô Bá M** và **Nguyễn Văn G1** có đơn không yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với **Nguyễn H5, Trần Văn S** về tội "Cố ý gây thương tích".

Về trách nhiệm dân sự: **Ngô Bá M, Nguyễn Văn G1** không yêu cầu **Nguyễn H5, Trần Văn S** bồi thường thiệt hại gì đối với thương tích của mình. **Nguyễn H5, Ngô Bá M, Nguyễn Văn G1, Lâm Sơn T1, Trần Văn S** đã bồi thường cho bà **Nguyễn Thị T4** số tiền 790.000 đồng. Bà **T4** đã nhận đủ số tiền và không đề nghị gì thêm.

Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà **T4** 01 chiếc micro; 02 vỏ chai bia thủy tinh; 01 ghế gỗ có khung bằng kim loại; 01 cốc thủy tinh, 01 chậu hoa bằng sứ màu trắng và 01 kệ kê cây bằng sứ màu trắng xanh đã vỡ.

Tại cơ quan điều tra các bị cáo **Nguyễn H5, Trần Văn S, Ngô Bá M, Nguyễn Văn G1, Lâm Sơn T1** đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Cáo trạng số 174/CT-VKSND-KV7 ngày 25-5-2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Ninh Bình đã truy tố **Nguyễn H5** và **Trần Văn S** về tội "Gây rối trật tự công cộng" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2025); truy tố **Ngô Bá M, Nguyễn Văn**

G1, Lâm Sơn T1 về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại khoản 1 Điều 318 của Bộ luật Hình sự 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2025);

Tại phiên tòa: Các bị cáo Nguyễn H5, Trần Văn S, Ngô Bá M, Nguyễn Văn G1, Lâm Sơn T1 khai nhận hành vi gây rối trật tự công cộng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Ninh Bình giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo theo toàn bộ nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; Điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025); tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng phạm T6 “Gây rối trật tự công cộng”; xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng T7 02 năm 09 tháng tù đến 03 năm tù;

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; Điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025); tuyên bố bị cáo Trần Văn S phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”; xử phạt bị cáo Trần Văn S từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng;

- Căn cứ khoản 1 Điều 318; điểm b, s, i khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025); tuyên bố các bị cáo Ngô Bá M, Nguyễn Văn G1 và Lâm Sơn T1 phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”; xử phạt bị cáo Ngô Bá M từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng; bị cáo Nguyễn Văn G1 từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng; Lâm Sơn T1 09 tháng đến 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm;

Không xem xét giải quyết về trách nhiệm dân sự của các bị cáo;

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

- Áp dụng Điều 331, 333 Bộ Luật tố tụng hình sự về quyền kháng cáo, thời hạn kháng cáo đối với bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;

Các Bị cáo nói lời sau cùng: Các Bị cáo đã ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Ninh Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Chứng cứ và tội danh đối với hành vi của các bị cáo: Căn cứ vào những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 11/KLTTCT-TTPY ngày 12-01-2026 của Trung tâm pháp y Sở Y tế tỉnh N; Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 12/KLTTCT-TTPY ngày 14-01-2026 của Trung tâm pháp y Sở Y tế tỉnh N; Bản kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐ ĐGTS ngày 15-01-2026 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân phường T, tỉnh Ninh Bình; Bản kết luận giám định số 402/KL-KTHS ngày 27-01-2026 của Phòng K Công an tỉnh N; lời khai của các bị cáo, của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng các tài liệu, chứng cứ khác phù hợp với lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 16 giờ 45 phút, ngày 01-12-2025 tại phòng trà Hoa Ban của gia đình bà Nguyễn Thị T4 ở tổ dân phố T, phường T, tỉnh Ninh Bình, do mâu thuẫn trong khi uống bia và hát karaoke giữa Ngô Bá M, Nguyễn Văn G1, Lâm Sơn T1 với Nguyễn H5, Trần Văn S; các bị cáo đã đánh, cãi chửi nhau. Nguyễn H5 đã sử dụng 01 chiếc micro đánh vào vùng đầu, mặt của Ngô Bá M. Trần Văn S sử dụng điều cày bằng tre đánh Nguyễn Văn G1. Ngô Bá M, Nguyễn Văn G1, Lâm Sơn T1 dùng tay chân đánh, đập Nguyễn H5 và Trần Văn S. Hậu quả Ngô Bá M bị tổn hại sức khỏe 3,0%, Nguyễn Văn G1 bị tổn hại sức khỏe 1,0%, bà Nguyễn Thị T4 bị thiệt hại về tài sản trị giá 790.000 đồng. Hành vi của các bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn.

Các bị cáo Nguyễn H5, Trần Văn S, Ngô Bá M, Nguyễn Văn G1, Lâm Sơn T1 là những người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi gây rối trật tự công cộng của các bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến an ninh, trật tự của địa phương, xâm hại đến sức khỏe của người khác. Các bị cáo Nguyễn H5, Trần Văn S nhận thức được hành vi dùng hung khí đánh, cãi, chửi nhau; Ngô Bá M, Nguyễn Văn G1, Lâm Sơn T1 dùng tay chân đấm, đá đánh chửi nhau tại nơi công cộng là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Vì vậy, các bị cáo đã phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”, tội phạm và hình phạt

quy định tại khoản 1 Điều 318 và điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2025). Do đó, quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Ninh Bình đối với các bị cáo **Nguyễn H5**, **Trần Văn S** theo điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2025) ; đối với các bị cáo **Ngô Bá M**, **Nguyễn Văn G1**, **Lâm Sơn T1** theo khoản 1 Điều 318 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2025) là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; nhân thân của các bị cáo: Do có mâu thuẫn với nhau trong lúc ngồi uống bia và hát karaoke, các bị cáo **Nguyễn H5**, **Trần Văn S**, **Ngô Bá M**, **Nguyễn Văn G1**, **Lâm Sơn T1** đã có hành vi đánh, cãi chửi nhau dẫn đến hậu quả bị cáo **Ngô Bá M** bị tổn hại sức khỏe 3,0%, **Nguyễn Văn G1** bị tổn hại sức khỏe 1,0%, bà **Nguyễn Thị T4** bị thiệt hại về tài sản trị giá 790.000 đồng. Hành vi của các bị cáo ảnh hưởng đến trật tự công cộng, nếp sống văn minh, quy tắc sống xã hội chủ nghĩa, gây ảnh hưởng lớn đến sinh hoạt bình thường của mọi người ở nơi công cộng. Do đó phải buộc các bị cáo chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình; cần phải áp dụng loại hình phạt cũng như mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo để cải tạo, giáo dục bị cáo nói riêng, đồng thời cũng là để răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung.

- Về nhân thân:

+ Bị cáo **Nguyễn H5** có nhân thân xấu, đã bị cơ quan có thẩm quyền xử lý nhiều lần về các hành vi trộm cắp tài sản, cướp tài sản công dân, lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, hủy hoại tài sản, gây rối trật tự công cộng; đã nhiều lần bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính.

- Bị cáo **Nguyễn Văn G1** đã từng bị xử lý hành chính về hành vi gây rối trật tự công cộng.

- Bị cáo **Trần Văn S**, **Ngô Bá M**, **Lâm Sơn T1**: Các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường thiệt hại nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; các bị cáo **Ngô Bá M**, **Nguyễn Văn G1**, **Lâm Sơn T1** phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ

sung năm 2025; bị cáo **Lâm Sơn T1** đã tham gia nghĩa vụ quân sự nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

[4] Đường lối xử lý về hành vi phạm tội của các bị cáo:

- Về vị trí, vai trò của từng bị cáo: Các bị cáo cùng trực tiếp thực hiện hành vi gây rối trật tự công cộng, không có sự bàn bạc, phân công vai trò hoặc câu kết chặt chẽ từ trước nên Hội đồng xét xử xác định đây là trường hợp đồng phạm giản đơn. Vì vậy cần áp dụng Điều 17 và Điều 58 Bộ luật Hình sự để cá thể hóa trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo theo tính chất, mức độ tham gia. Bị cáo **Nguyễn Hoàng L** người đầu tiên dùng micro gây thương tích cho **Ngô Bá M** nên **H5** giữ vai trò thứ nhất; **Trần Văn S** dùng điều cày bằng tre gây thương tích cho **Nguyễn Văn G1** nên **S** giữ vai trò thứ 2; **Ngô Bá M** là người đầu tiên đẩy và tát **H5** nên ở vai trò tiếp theo; các bị cáo **Nguyễn Văn G1**, **Lâm Sơn T1** dùng tay, chân đâm đá chửi nhau nên cùng xếp ở vị trí thứ tiếp theo của đồng phạm.

- Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo; vị trí, vai trò trong đồng phạm cũng như động cơ mục đích phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét thấy:

+ Bị cáo **Nguyễn H5** có nhân thân xấu, đã nhiều lần vi phạm pháp luật và bị cơ quan có thẩm quyền xử lý nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, tiếp tục cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội trong một thời gian tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo nhằm giáo dục riêng đối với bị cáo cũng như bảo đảm tác dụng phòng ngừa chung của pháp luật hình sự.

+ Bị cáo **Trần Văn S** mặc dù giữ vai trò thứ 2 trong vụ án nhưng trước lần thực hiện hành vi phạm tội trong vụ án này, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định của Bộ luật Hình sự; có nơi cư trú rõ ràng và có khả năng tự cải tạo ngoài xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự, cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách và giao cho chính quyền địa phương cùng gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Việc cho bị cáo được hưởng án treo vừa bảo đảm tính giáo dục, phòng ngừa, vừa thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội lần đầu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ và có khả năng tự cải tạo.

+ Các bị cáo **Ngô Bá M**, **Lâm Sơn T1** đều có nhân thân tốt, trước khi phạm tội chưa có tiền án, tiền sự và chưa vi phạm pháp luật; được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định của Bộ luật Hình sự; có nơi cư trú rõ

ràng và có khả năng tự cải tạo ngoài xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự, cho các bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách và giao cho chính quyền địa phương cùng gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Việc cho các bị cáo được hưởng án treo vừa bảo đảm tính giáo dục, phòng ngừa, vừa thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo **Ngô Bá M** là người đầu tiên có hành vi đẩy, tát bị cáo **Nguyễn Hoàng**, là nguyên nhân làm phát sinh mâu thuẫn dẫn đến vụ xô xát; do đó mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo **Ngô Bá M** cần nghiêm khắc hơn mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo **Lâm Sơn T1**.

+ Bị cáo **Nguyễn Văn G1** Trước lần thực hiện hành vi phạm tội trong vụ án này, bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Gây rối trật tự công cộng” vào năm 2013, đến nay đã hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo ngoài xã hội. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự, cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách và giao cho chính quyền địa phương cùng gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Việc cho bị cáo được hưởng án treo vừa bảo đảm tính nghiêm minh của pháp luật, vừa thể hiện chính sách khoan hồng đối với người phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Xét tính chất, mức độ tham gia phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo tương đương với bị cáo **Ngô Bá M** nên cần áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo tương xứng như đối với bị cáo **Ngô Bá M**.

[5] Xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà **Nguyễn Thị T4** toàn bộ vật chứng thu giữ tại phòng trà Hoa Ban gồm: 01 chiếc micro; 02 vỏ chai bia thủy tinh; 01 ghế gỗ có khung bằng kim loại; 01 cốc thủy tinh, 01 chậu hoa bằng sứ màu trắng và 01 kệ kê cây bằng sứ màu trắng xanh đã vỡ. Bà **T4** đã nhận lại, tự xử lý và không có ý kiến gì là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Về các vấn đề khác:

- Về trách nhiệm dân sự:

+ Các bị cáo **Ngô Bá M**, **Nguyễn Văn G1** không yêu cầu các bị cáo **Nguyễn H5**, **Trần Văn S** bồi thường thiệt hại gì đối với thương tích của mình, vì vậy Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết là phù hợp với quy định của pháp luật.

+ Các bị cáo **Nguyễn H5**, **Ngô Bá M**, **Nguyễn Văn G1**, **Lâm Sơn T1**, **Trần Văn S** đã bồi thường cho bà **Nguyễn Thị T4** số tiền 790.000 đồng thiệt hại về tài

sản. Bà T4 đã nhận đủ số tiền và không đề nghị gì. Như vậy, vấn đề dân sự đã được giải quyết xong nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết là phù hợp.

+ Đối với hành vi gây thương tích: Mặc dù hành vi của Nguyễn H5 và Trần Văn S có gây thương tích cho Ngô Bá M và Nguyễn Văn G1, nhưng xét tính chất, diễn biến vụ việc, hậu quả thương tích không lớn, người bị hại đều không yêu cầu xử lý hình sự; các cơ quan tiến hành tố tụng xác định hành vi gây thương tích là một phần trong hành vi gây rối trật tự công cộng của vụ án nên không đặt ra việc xử lý độc lập về tội Cố ý gây thương tích là phù hợp.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Nguyễn H5, Trần Văn S, Ngô Bá M, Nguyễn Văn G1, Lâm Sơn T1 bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2025); Điều 331, 333, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng phạm T6 “Gây rối trật tự công cộng”.
- Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng 3 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 10-2-2026.

* Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2025); Điều 331, 333, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

- Tuyên bố bị cáo Trần Văn S phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.
- Xử phạt bị cáo Trần Văn S 02 (Hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (Bị cáo bị tạm giam từ ngày 10-02-2026 đến 22-5-2026).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường N, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Trần Văn S có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường N, tỉnh Ninh Bình trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp bị cáo Trần Văn S thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại Điều 87 của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù

của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

* Căn cứ vào khoản 1 Điều 318; điểm b, s, i khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2025); Điều 331, 333, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

- Tuyên bố bị cáo **Ngô Bá M** phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

- Xử phạt bị cáo **Ngô Bá M** 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường N, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo **Ngô Bá M** có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường N, tỉnh Ninh Bình trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp bị cáo **Ngô Bá M** thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại Điều 87 của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

* Căn cứ vào khoản 1 Điều 318; điểm b, s, i khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2025); Điều 331, 333, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

- Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn G1** phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn G1** 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường T, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo **Nguyễn Văn G1** có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường T, tỉnh Ninh Bình trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp bị cáo **Nguyễn Văn G1** thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại Điều 87 của Luật

Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

* Căn cứ vào khoản 1 Điều 318; điểm b, s, i khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2025); Điều 331, 333, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

- Tuyên bố bị cáo **Lâm Sơn T1** phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

- Xử phạt bị cáo **Lâm Sơn T1** 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường T, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo **Lâm Sơn T1** có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường T, tỉnh Ninh Bình trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp bị cáo **Lâm Sơn T1** thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại Điều 87 của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

2. Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo mỗi người phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

3. Quyền kháng cáo: Các bị cáo **Nguyễn H5**, **Ngô Bá M**, **Nguyễn Văn G1**, **Lâm Sơn T1**, **Trần Văn S** được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- NCQLNVLQ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSNDKV7 - Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- THADS tỉnh Ninh Bình;
- Công an tỉnh Ninh Bình;
- UBND phường Nam Định,
- UBND phường Trường Thi;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu VP Tòa án.

Trần Thị Hải Ninh